



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

HSBT

IV.# _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171: _____ Y _____ N _____

Visa 17683/90 HO 8

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Quang Phap
Last Middle First

Current Address: 126 KP11, Tan Tien, Bien Hoa, Dong Nai

Date of Birth: 05/01/47 Place of Birth: Hung Yen

Previous Occupation (before 1975) 2 LT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/26/75 To 9/05/79
Years: 4 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FUPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

.



NGUYỄN-Q-PHÁP. VỢ: NGUYỄN THỊ-RINH cm. NG-T-BÍCH-NGỌC cm. NG-Q-ĐỨC
01-5-1947 14-6-1951 26-12-1969 11-5-1971



cm. NG-Q-QUANG-NHẬT cm. NG-MINH-UYÊN cm. NG-NHẬT-LONG
25-3-1973 28-8-1981 20-9-1988



NG-Q-PHÁP VỢ NG-T-THỊ-RINH cm. NG-T-BÍCH-NGỌC cm. NG-Q-ĐỨC
01-5-1947 14-6-1951 26-12-1969 11-5-1971



cm. NG-Q-NHẬT cm. NG-MINH-UYÊN cm. NG-NHẬT-LONG
25-3-1973 28-8-1981 20-9-1988

CỘNG HÒA X
Adm
de la

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement

Lưu Bưu cục
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

Mẫu 73 - 13 X 10

(3) Địa chỉ: NGUYỄN QUANG PHÁP
Adresse: 126 K P. H. P. TÂN TIẾN TP. BIÊN HÒA
ở (à) ĐÀ NẴNG nước (Pay) VIỆT NAM

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Effacer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ đã gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Gửi ODP Thuận Lan

28-2-1988

phẩm ghi số (1)
recommandé

Do Bureau cục gốc gửi
A remplir par le bureau
d'origine

ký gửi tại Bureau cục
d'posé au bureau de poste de
ngày 27.2.1988
le 29

HCM

số

sous le n°

địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

ODP 127 BANTANUM BUILDING
SOMMA SATHORN ROAD BANGKOK
THAI LAN 10120

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (x)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

19 JAN 1988

BÍ CHỮ : (x) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

Bản hoạt ngày 20.8.1987

Kính gửi Bà và những bà của Chiến binh
Việt Nam

Kính thưa Bà

Vợ chồng, gia đình em vô cùng vui sướng
khi nhận được thư Bà, gia đình em cảm thấy đây
là một điểm phước lớn của gia đình qua sự cứu
giúp của Bà, mà bao nhiêu năm nay vợ chồng em
hàng mơ ước.

Thưa Bà, chấp hành theo chỉ dẫn của Bà
gia đình em đã lo hoàn tất giấy tờ, hôm nay
em xin kính gửi sang Bà 2 bộ hồ sơ gồm có:

- Giấy khai sinh 8 ngày.
- Giấy hôn thú
- Chứng minh nhân dân 5 ngày.
- Giấy tờ thân gia đình.
- Hình 8 ngày.

Chức vụ của em và Thẻ Quân Tập Vu

Kính thưa Bà, gia đình em kính xin Bà
chiến cô thường xuyên giúp đỡ em qua vãn đảng
ODP. Thưa Lan cấp cho em tờ LOI mà vợ chồng
em tha thiết mong mỏi từ bao năm nay. Kể từ
khi chúng em gửi đơn qua CT nay từ 1984, chúng em
chẳng có thân nhân nào ở nước ngoài để nhờ
cây cầu việc này. Thưa Bà việc gia đình
em xin đi định cư ở HK, tất nhiên không
phần vì vãn đảng kính tế. Vợ chồng em

Khẳng định điều đó.

Em về phía CP VN. Chúng em đã lo hoàn
tốt hệ số qua chúng tôi như sau đây.

Vậy kính xin bà mở rộng vòng tay cứu
gúp gia đình em. Em hứa rằng
một ngày gần đây do điều kiện của bà
gia đình em sẽ nhận được tờ LƠI do Bà
cùng may. Cho chúng em.

Còn thật chúng em xin thật thật kính
đợi ở Bà. Kính chúc sức khỏe Bà, gia đình
(Kính gửi Bà).

Kính thư

Kính

Nguyễn Văn Pháp

TB - 28-2-1988 - em có gửi 1 bộ hồ sơ qua VT. Thanh Lan.
Bao lì - trong đó có gửi hồ sơ (Kính gửi Bà)

Sau đó ngày 9-6-1989.

Hôm nay em gửi sang Bà.

NGUYỄN VĂN PHÁP

126 - KP II - P. TÂN TIẾN

TP. Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai VN.

Sở, Ty
Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự Do -- Hạnh Phúc

HN

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 271043703

Họ tên Ngũ Quang Thập

Tên thường gọi 1947

Nơi thường trú 126 KP 11

Quận Tiền

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại Bà Rịa

Hẹn đến ngày / / 19 89 trả giấy CMND



Ngón núoc

Ngày 11 / 10 / 19 88
(Ghi rõ họ tên người ký)
Đĩa

Sở, Ty
Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự Do -- Hạnh Phúc

HN

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 271043703

Họ tên Nguyễn Quang Thuận

Tên thường gọi 1947

Nơi thường trú 126 KP 11

Trần Tiến

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại Đà Nẵng

Hẹn đến ngày 1 / 10 / 19 88 trả giấy CMND



Nghĩa Lữ

Ngày 1 / 10 / 19 88
(Ghi rõ họ tên người ký)
Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270091046**

Họ tên **NGUYỄN THỊ RINH**



Sinh ngày **14-06-1951**

Nguyên quán **Thủy lâm**

Thanh hà, Hải hưng

Nơi thường trú **126, K. 6, Tân-
tiến, Biên hòa, Đồng nai.**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc tròn 0,6cm C.1,7
cm trên sau đầu lông
mày trái.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 22 tháng 06 năm 1978.

KY GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỐ TRƯỜNG - TP


Trần Việt Chương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270091048**

Họ tên **NGUYỄN THỊ RINH**



Sinh ngày **11-06-1951**

Nguyên quán **Thủy lâm**

Thanh hà, Hải hưng

Nơi thường trú **126, K. 6, Tân-**

tiến, Biên hòa, Đồng nai.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc tròn 0,6cm C.1,7
cm trên sọc đầu lông
mày trái.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 22 tháng 06 năm 19

RT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG - TY

[Signature]
Trần Việt Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~270949755~~



Họ tên

.....NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC.....

Sinh ngày...26-12-1969.....

Nguyên quán Hai hưng.....

Nơi thường trú 126, KP11.....

.....Tân tiến, B. Hòa. Đ. Nai.....

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo...nằm...1...ở...trên...
trước...mép...trái.....

NGÓN TRỎ PHẢI

Năm...tháng 11...năm...1986

KIỂM DẤU HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

[Signature]

Trần Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~270949755~~



Họ tên
.....NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC.....

Sinh ngày.....26-12-1969.....

Nguyên quán.....Hai hùng.....

Nơi thường trú 126, KP11.....
.....Pân tiến, B. hòa. D. Nai.....

Dân tộc: Kinh Tôn giáo : Thiên chúa

NGÓN TRỎ TRÁI



DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

...Số...năm...1...5cm trên
trước...mép...trái.....

NGÓN TRỎ PHẢI



Nơi.....tháng 11...năm...1986

HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trần Văn...

Trần Văn...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270949756

Họ tên NGUYỄN QUANG LỘC



Sinh ngày 11-5-1971

Nguyên quán Hải Hưng.

Nơi thường trú 126, KP11

Tân Tiến, B. Hòa, D. Nai

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo...thằng D.O., 5cm C.1,
5cm...quoi...sẹo...cánh mũi
phải

Ngày 5...tháng 11...năm 1986

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN


B. S.

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~270249756~~

Họ tên NGUYỄN QUANG ĐỨC



Sinh ngày 11-2-1971

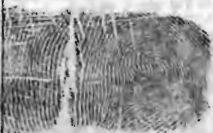
Nguyên quán Hải Hưng

Nơi thường trú 126, KP11

Tân Tiến, B. Hòa, D. Nai

Dân tộc: ... Kinh Tôn giáo : Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH



NGÓN TRỎ TRÁI

Số...thăng D.0., 5cm C.1.,
5cm...quối...sáu...cánh mũi
phải



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày... tháng 11 năm ... 1986

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Biên 30

Sở

Công An

Đ. Núi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số **271103047**

Họ và tên

Nguyễn Quang Nhật

Tên thường gọi

1973

Nơi thường trú

125 Kp. 2

Tân Tiến - B. Hòa

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại..... B. Hoa

Hẹn đến ngày...../ 12 / 19 89 trả giấy CMND



Ngày..... 11 / 12 / 19 89
(Ghi rõ họ tên người ký)
TỔ CẤP

Sở

Công An

Đ. Núi

★

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số **271103047**

Họ và tên Nguyễn Quang Nhật

Tên thường gọi 1973

Nơi thường trú 126 Kp. 2

Tân Tiến - B. Hòa

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
lại..... B. Hoa

Hẹn đến ngày...../ 12 / 19 89 trả giấy CMND

Ngón trỏ trái

Ngày 11/12/1989

(Ghi rõ họ tên người ký)

TỔ CẤP

MING

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: A0:1504EHọ và Tên chủ hộ: NGUYỄN THỊ RINHSố nhà: 126 Ngõ (hẻm): Khu phố 11Đường phố: Quốc lộ 1 Đôn CAND Tân tiến

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Thành phố Biên hòaTỉnh, thành phố: Tỉnh Đồng NaiNgày 15 tháng 7 năm 1988

Trưởng Công An

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Quang Cường

TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CẢ KIỂM TRA

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: AO:1504EHọ và Tên chủ hộ: NGUYỄN THỊ RINHSố nhà: 126 Ngõ (hẻm): Khu phố 11Đường phố: Quốc lộ 1 Đôn CAND Tân tu

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Thành phố Biên HòaTỉnh, thành phố: Tỉnh Đồng NaiNgày 15 tháng 7 năm 1988

Trưởng Công An

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



[Signature]
Nguyễn Văn Lương

TRÚ TRONG HỌ

CONFIDENTIAL
DA WANG

Chuyến đến _____

Chuyến đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên đóng dấu _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên đóng dấu _____

Chuyến đến _____

Chuyến đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC



THẺ KIỂM-SOÁT

BCH/CS/K3

Số 110 /CSQG/K3

Họ, Tên Nguyễn-Quang-Pháp

Năm sinh 1947

Nơi phục-vụ P. Truyền-Tin

Ngày cấp 01.07.1971

CHÁNH-SỞ NHÂN-VIỆC

CHỖ DÁN CHỮ



THẺ KIỂM-SOÁT

BCH/CS/K3

Số 149 /CSQG/K3

Họ, Tên Nguyễn-Quang-Pháp

Năm sinh 1949

Nơi phục-vụ P. Truyền-Tin

Ngày cấp 01.07.1971

CHÁNH-SỞ NHÂN-HUẤN,

NGUYỄN PHU THÂN

NGƯỜI XỬ-DỤNG THẺ QTV CẦN BIẾT

- 1.- Thẻ này cấp phát cho cá-nhân và người đứng tên chịu trách nhiệm gìn giữ.
- 2.- Thẻ có giá trị trong năm, nếu mất sẽ không được cấp phó bản ngoại trừ trường hợp bất khả kháng được Chỉ-huy-Trưởng đơn-vị và nhà chức trách địa-phương chứng nhận.
- 3.- Cần chuyển nhượng, đổi chác hay cầm thế thẻ này.
- 4.- Phải hoàn lại thẻ này cho đơn-vị khi giải ngũ hoặc chuyển chuyên đến đơn-vị không thuộc sự yểm trợ của QH/QTV gốc.
- 5.- Khi chuyển-chuyên đến một đơn-vị không thuộc sự yểm-trợ của QH/QTV gốc thì phải xin QH này hoàn lại phần thẻ mà QH lưu giữ để được cấp thẻ tại đơn-vị mới.
- 6.- Cầm nhượng hoặc trao đổi hàng QTV cho dân chúng.
- 7.- Nếu vi phạm các điều khoản trên thẻ sẽ bị thu hồi vĩnh-viễn và còn có thể bị truy tố trước Tòa-An Q.sứ.

Loại G-3

Số: 132

THẺ QUÂN TIẾP-VU

Nơi mua hàng: TTBL/QTV/BH

Họ và Tên Nguyễn-quang-Pháp

Cấp-bậc

Thiếu-Úy

Số-quân

Đơn-vị

BCH/CSQG Khu III

Tên họ

Nguyễn-tại-Rình

Số con

03

Đang-sử

KBC: 4513, ngày 1.1.74

Đang-sử

XÃN LƯƠNG

Đang-sử

Đang-sử

MẤU

15.10.71

QĐ 917B (Thay thế QĐ 917A ngày

THE

HÀNG - HÓA

T H Á N G

LOẠI HÀNG

2

2

2

2

2

2

2

2

2

2

2

2

GAO

ĐƯỜNG

SŪA

THUỐC LÁ

DẤU ĂN

THIT HOP

CÁ HỘP

Mí

NGƯỜI XỬ-DỤNG THẺ QTV CẦN BIẾT

- 1.- Thẻ này cấp phát cho cá-nhân và người đứng tên chịu trách nhiệm giữ giữ.
- 2.- Thẻ có giá trị trong năm, nếu mất sẽ không được cấp pho bản ngoại trừ trường hợp bất l. kháng được Chỉ-huy-Trưởng đơn-vị và nhà chức trách địa-phương chứng nhận.
- 3.- Cần chuyển nhượng, đổi chác hay cầm thế thẻ này.
- 4.- Phải hoàn lại thẻ này cho đơn-vị khi giải ngũ hoặc chuyển chuyên đến 1 đơn-vị không thuộc sự yểm-trợ của QH/QTV gốc.
- 5.- Khi chuyển-chuyên đến một đơn-vị không thuộc sự yểm-trợ của QH/QTV gốc thì phải xin QH này hoàn lại phần thẻ mà QH lưu giữ để được cấp thẻ tại đơn-vị mới.
- 6.- Giam nhượng hoặc trao đổi hàng QTV cho dân chúng.
- 7.- Nếu vi phạm các điều khoản trên thẻ sẽ bị thu hồi vĩnh-viễn và còn có thể bị truy tố trước Tòa-An Q.sư.

Loại G - 3

Số: 132

THẺ QUÂN TIẾP-VỤ

Nơi mua bằng: TTBI/QTV/BH

Họ và Tên Nguyễn-quang-Pha

Cấp-bậc Thiếu-Úy

Số-quân

Đơn-vị BCH/CSQG Khu III

Tên Vợ Nguyễn-tạ-Rinh

Số con 03

KBC: 4513, ngày 1.1.74

Đang-sử dụng

THẺ QUÂN TIẾP-VỤ

MẤU

15.10.71

QĐ 917B (Thay thế QĐ 917A ng)

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các Cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 427/AB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ. Thi hành quyết định số 16/QĐ ngày 29-08-1979 của Bộ trưởng Bộ nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN QUANG PHÁP

Ngày tháng năm sinh: 1947

Quê quán: Hưng Yên

Trú quán: 126 Khu 4, ấp Cầu Nhị, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Long Beach

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và

các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Chiều nay cấp

nhân viên tài liệu ma túy.

Khi vẽ, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy ban nhân dân và công an xã,

Phường xã Bình Chánh thuộc huyện

Quận: TP. Bình Hòa Tỉnh, thành phố: Long Beach

và phải tuân theo các quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

— Thời hạn quản chế: 12 (mười hai) tháng tại nhà ở cư trú.

— Thời hạn đi đường: 01 (một) ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

— Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

Ngày 05 tháng 9 năm 1979

GIÁM THỊ TRẠI

Nguyễn Quang Pháp

Phạm Văn Đức

Số 412

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các Cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 227/15 ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ. Thi hành quyết định số 15/PP ngày 29-12-1979 của Bộ trưởng Bộ nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên : NGUYỄN QUANG PHÁP

Ngày tháng năm sinh : 1947

Quê quán : Xã Bình Xuyên

Trú quán : 126 Khu 4, ấp Bình Xuyên, xã Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Long

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ : Chiều uy CP

Thành viên ban chấp hành ma tuý.

Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy ban nhân dân và công an xã,

Phường xã Bình Xuyên thuộc huyện

Quận : TP. Bình Hòa Tỉnh, thành phố : Ấng Rai

và phải tuân theo các quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời hạn quản chế : 12 (mười hai) tháng tại nhà. Cư trú.
- Thời hạn đi đường : 01 (một) ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp :

Thư
Nguyễn Quang Pháp

Ngày 05 tháng 9 năm 1979
GIÁM THỊ TRẠI
Đã En
Bình Xuyên

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES
TO THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE

127 PHANJABHUM BUILDING, SOUTH SATHORN ROAD
BANGKOK THAILAND
10120.

Subject : Request for Immigration to the United States of
America Under The Orderly Departure Program.

Dear Sir,

1. I, the Undersigned NGUYỄN-QUANG-PHÁP Regimental number:
3. Date and Country of birth : 01-5-1947 Tỉnh Hưng Yên
4. Nationality : Việt Nam 5. Religion: Công giáo
6. Sex : Male Nam female : 7. Family Status: Có gia đình
8. Home Address : 126-KP 11 Phường Tân Tiến Biên Hòa Đồng Nai
9. Military Education : Sĩ quan Cảnh Sát
- 10 Job Title/ grade : Sĩ quan Tư pháp Baitu ma tuy
11. Armed forces branch of service : Bộ Cảnh sát Khu 3
12. Unit : Số 1 Tư pháp BCH Cảnh sát Khu 3
13. Place worked : Tỉnh Biên Hòa
14. Civilian Education : Tuần I Lớp 12
15. Civilian Occupation :
16. Travel/ Education outside Vietnam : Không
17. US Closest Relative : NGUYỄN THỊ HẢI HOUSTON
NGUYỄN-V-NIEM SANJOSE TX 77002 USA
18. US acquaintance : Không CA 95121 USA

19. After April 30, 1975 Spent in Reeducation 4 years 3 months

20. Reference : 412 BNV Cục quản lý Trại giam Ngã 5-9-79
Hưng Sơn Đe

Due to the difficulty of my Situation, and based on the authority of your Organization and the Spirit of the Humanitarian act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the ODP and the Immigrate to the United States Of America for the Purpose of Seeking a new life.

Following is our full list :

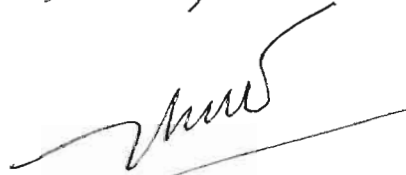
FULL NAME	SEX	YEAR OF BIRTH	MARRIED	RELATIONSHIP to me	ADDRESS
1. NG. THỊ RINH	F	14-6-1951	Hai Hung	yes	126...
2. NG. THỊ B. NGOC	F	26-12-1969	Biên Hòa	no	Khu Phố 11
3. NG. QUANG ĐỨC	M	11-5-1971	Biên Hòa	no	PHƯỜNG
4. NG. QUANG NHẬT	M	25-3-1983	Biên Hòa	no	TÂN TIẾN
5. NG. MINH-UYÊN	F	28-8-1981	Biên Hòa	no	BIÊN HOÀ
6. NG. NHẬT LONG	M	20-9-1988	Biên Hòa	no	ĐỒNG NAI

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon

Respectfully and Thankfully your

SAIGON 26-6-1989

Signature of application


Nguyễn-quang-pháp

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL
PRISONER IN VIETNAM

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name : NGUYỄN-QUANG PHÁP
2. Date and place of birth : 01-5-1947 tỉnh Hưng Yên
3. Position : 12
-Rank : Truyền úy Cảnh sát
-Serial number : Số 74 Pháp BCH Cảnh sát Khu 3
-Military Unit :
4. Months, dates, years of arrested : 27-6-1975
5. Months Dates, years Out of Camps : 5-9-1979
6. Present Mailing Address of Ex P.P : 126 KP 11.2 TÂN TIẾN
7. Current Address : 126 KP 11 Phường Tân Tiến Biên Hòa Đồng VN

II. LIST OF DOB AND POB OF EX P.P IMMEDIATELY FAMILY AND
FATHER, MOTHER.

A. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX P.P TO BE CONSISTED
FOR U.S COUNTRY.

NAME	DOB	POB	SEX	MARRIED SINGLE	RELATIONSHIP
NG-THỊ-RINH	1951	Tỉnh Hải Hưng	Nữ	Có gia đình	Vợ
NG-T-BÍCH-NGOC	1969	Biển Hồ	Nữ	Độc thân	con gái
NG-QUANG-ĐỨC	1971	Biển Hồ	Nam	Độc thân	con trai
NG-QUANG-NHẬT	1973	#	#	#	con trai
NG-MINH-UYÊN	1981	#	#	#	con gái
NG-NHẬT-LONG	1988	#	#	#	con trai

B. COMPLETED FAMILY LISTING (LIVING, DEAD) OF EX P.P

- father : NGUYỄN-QUANG-ĐẠCH chết
- Mother : NGUYỄN-THỊ-MƯỜI chết
- Wife : NGUYỄN-THỊ-RINH sống
- Children : 1. NGUYỄN-THỊ-BÍCH-NGOC sống
2. NGUYỄN-QUANG-ĐỨC sống
3. NGUYỄN-QUANG-NHẬT sống
4. NGUYỄN-MINH-UYÊN sống
5. NGUYỄN-NHẬT-LONG sống
6. /
7. /
- Siblings : 1. Anh : NGUYỄN-QUANG-VŨ sống
2. Em : NGUYỄN-THỊ-TÀI sống
3. /
4. /
5. /

III. RELATIVES OUTSIDE OF VIETNAM

A. CLOSEST RELATIVES IN U.S

Em vợ: NGUYỄN-THỊ-HẢI

HOUSTON TX 77002 USA

Anh họ: NGUYỄN-VĂN-NIỆM

SANJOSE

CA 95121 USA.

B. CLOSEST RELATIVES IN OTHER COUNTRY :

Không

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY

REUNIFICATION UNTIL NOW:

- Have you? yes: No: Không

- Reply from Bangkok ODP (LOI) yes: No: Không

V. COMMENT- REMARK :

Xin gia đình được định cư tại Hoa Kỳ
hay ức đại lý.
Lý do: Ty nạn CHÍNH TRỊ.

VI. LISTING OF DOCUMENTS, ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- Marriage Certificate có
- Birth Certificate of all family có
- Photo có
- Photocopy of Released Certificate. có
- THẺ KIỂM SÁT - THẺ QUÂN TIẾP VU.

Sai gmn DATE: 26-6-1989

SIGNATURE

Phu
Nguyễn quang-Pháp

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES
TO THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE

127 PHANJABHUM BUILDING, SOUTH SATHORN ROAD
BANGKOK THAILAND
10120.

Subject : Request for Immigration to the United States of
America Under The Orderly Departure Program.

Dear Sir,

1. I, the Undersigned NGUYỄN-QUANG-PHÁP Regimental number:
3. Date and Country of birth : 01-5-1947 Tỉnh Hưng Yên
4. Nationality : Việt Nam 5. Religion: Công giáo
6. Sex : Male Nam female : 7. Family Status: Có gia đình
8. Home Address : 126-KP 11 Phường Tân Tiến Biên Hòa Đồng Nai
9. Military Education : Sĩ quan Cảnh Sát
- 10 Job Title/ grade : Sĩ quan Tư Pháp, Bài Tu, ma, thuy
11. Armed forces branch of service : BỘ Cảnh sát K 3
12. Unit : Số 7 Tư Pháp, BCH Cảnh Sát Khu 3
13. Place worked : Tỉnh Biên Hòa
14. Civilian Education : Tư Tài I lớp 12
15. Civilian Occupation :
16. Travel/ Education outside Vietnam : Không
17. US Closest Relative : NGUYỄN THỊ HẢI HOUSTON
NGUYỄN-V-NIÊM SANJOSE TX 77002 USA
18. US Acquaintance : Không CA 951211 USA

19. After April 30, 1975 Spent in Reeducation 4 years 3 months

20. Reference : 412 BNV Cục quản lý trại giam Ngã 5-9-73
Tỉnh Sông Bé

Due to the difficulty of my Situation, and based on the authority of your Organization and the Spirit of the Humanitarian act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the ODP and the Immigrate to the United States Of America for the Purpose of Seeking a new life.

Following is our full list :

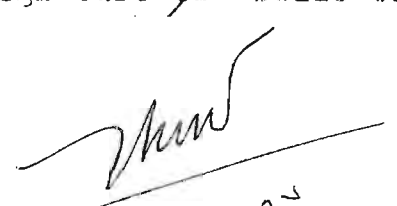
FULL NAME	SEX	YEAR OF BIRTH	MARRIED	RELATIONSHIP to me	ADDRESS
1. NG. THỊ-RINH	F	14-6-1951	Hải Hưng yes/	Vợ	126
2. NG. THỊ-B. NGOC	F	26-12-1969	Biên Hòa no	Con gái	Khu Phố 11
3. NG. QUANG ĐỨC	M	11-5-1971	Biên Hòa no	Con trai	PHUONG
4. NG. QUANG NHẬT	M	25-3-1983	Biên Hòa no	Con trai	TÂN TIẾN
5. NG. MINH-UYEN	F	28-8-1981	Biên Hòa no	Con gái	BIÊN HÒA
6. NG. NHẬT LONG	M	26-9-1988	Biên Hòa no	Con trai	ĐỒNG NAI

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon

Respectfully and Thankfully your

SAIGON 26-6-1989

Signature of Application


Nguyễn Quang Pháp

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL
PRISONER IN VIETNAM

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name : NGUYỄN QUANG PHÁP
2. Date and place of birth : 01-5-1947 tỉnh Hưng Yên
3. Position :
 -Rank : Thiếu úy Cảnh sát
 -Serial number : Số Tư Pháp BCH Cảnh sát Khu 3
 -Military Unit :
4. Months, dates, years of arrested : 27-6-1975
5. Months Dates, years Out of Camps: 5-9-1979
6. Present Mailing Address of Ex P.P : 126-KP 11.2 TÂN TIẾN
7. Current Address : 126 KP 11 Phường Tân Tiến Biên Hòa Đồng Nai VN

II. LIST OF DOE AND POB OF EX P.P IMMEDIATELY FAMILY AND
FATHER, MOTHER,

A. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX P.P TO BE CONSISTED
FOR U.S COUNTRY.

NAME	DOB	POB	SEX	MARRIED SINGLE	RELATIONSHIP
NG-THỊ-RINH	1951	Tỉnh Hải Hưng	Nữ	Có gia đình	Vợ
NG-T-BÍCH NGOC	1969	Biển Hòa	Nữ	Độc thân	con gái
NG-QUANG ĐỨC	1971	Biển Hòa	Nam	Độc thân	con trai
NG-QUANG-NHẬT	1973	#		#	con trai
NG-MINH UYÊN	1981	#		#	con gái
NG-NHẬT LONG	1988	#		#	con trai

B. COMPLETED FAMILY LISTING (LIVING, DEAD) OF EX P.P

- father : NGUYỄN QUANG OÁCH chết
- Mother : NGUYỄN-THỊ-MUỐI chết
- Wife : NGUYỄN-THỊ-RINH sống
- Children : 1. NGUYỄN-THỊ-BÍCH-NGOC sống
 2. NGUYỄN-QUANG-ĐỨC sống
 3. NGUYỄN-QUANG-NHẬT sống
 4. NGUYỄN-MINH-UYÊN sống
 5. NGUYỄN-NHẬT-LONG sống
 6. /
 7.
- Siblings : 1. Anh NGUYỄN-QUANG-VỎ sống
 2. Em NGUYỄN-THỊ-TÀI sống
 3.
 4. /
 5.

III. RELATIVES OUTSIDE OF VIETNAM

A. CLOSEST RELATIVES IN U.S

Em và NGUYỄN THỊ HẢI
Anh họ NGUYỄN VĂN NIÊM

HOUSTON TX 77002 USA

SANJOSE

CA 95121A USA.

B. CLOSEST RELATIVES IN OTHER COUNTRY :

Không

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW:

- Have you? yes: No: Không

- Reply from Bangkok ODP (LOI) yes: No: Không

V. COMMENT- REMARK :

Xin gia đình được định cư tại Hoa Kỳ
hay ức đại lợi.
Lý do: Tỵ nạn CHÍNH TRỊ.

VI. LISTING OF DOCUMENTS, ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- Marriage Certificate có
- Birth Certificate of all family có
- Photo có
- Photocopy of Released Certificate. có
- Thẻ kiểm soát - THE QUÂN TIẾP VU.

Sai gòn DATE : 26-6-1989

SIGNATURE


Nguyễn quang- Pháp

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH BIÊN-HÒA

QUẬN HƯNG-TU

XÃ BÌNH-TRƯỚC

Số hiệu : 83

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Tên Họ người chồng NGUYỄN - QUANG - THẬP

ngành-nghiep Công chức
sinh ngày MƯỜI tháng NĂM năm MỘT ngàn chín trăm BẢY -
tại SÀI-GÒN (Hàng-Yên) (-mười BẢY

cư-sở tại
tạm-trú tại 62/2 A Ấp Tân-Hiệp (Bình-Trước Biên-Hòa)

Tên, Họ cha chồng NGUYỄN - QUANG - OCH (Sống) 50 tuổi

(Sống chết)
Tên, Họ mẹ chồng NGUYỄN - THỊ - MƯỜI (Chết)

(Sống chết)
Tên, Họ người vợ NGUYỄN - THỊ - RINH

ngành-nghiep Thợ may
sinh ngày MƯỜI BẢY tháng SÁU năm MỘT ngàn chín trăm NĂM -
tại THUY - LÂM (Hải - Dương) (-mười MƯỜI

cư-sở tại
tạm-trú tại 464 Ấp Núi - Đất (Bình-Trước, Biên-Hòa)

Tên, Họ cha vợ NGUYỄN - VĂN - HIỂN (Sống) 52 tuổi

(Sống chết)
Tên, Họ mẹ vợ ĐỖ - THỊ - GIỮ (Sống) 42 tuổi

(Sống chết)
- Ngày cưới HAI mươi TỐ tháng HAI năm MỘT ngàn chín
trăm SÁU mươi CHÍN

- Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

lập ngày 5 tháng 5 năm 19 66

tại 66

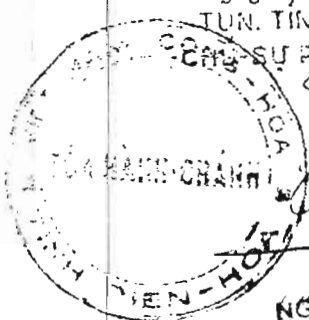
TỈNH BIÊN-HÒA

Nhận thực chữ ký của Ủy Ban Hành-Chánh Xã Bình-Trước
ghi nhận.

Biên-Hòa ngày 10 tháng 3 năm 1969

TUN. TỈNH-TRƯỞNG

CHỦ-SU PHÒNG HƯNG



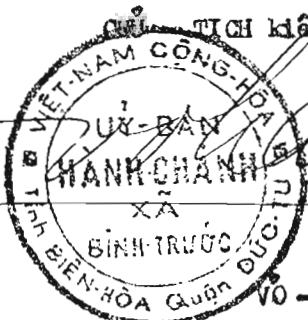
NGUYỄN-KIM-SANG

Trích y bốn chánh

BÌNH-TRƯỚC ngày 04 tháng BA năm 19 69

ỦY BAN HÀNH-CHÁNH

ỦY-TỊCH KIỆM ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



VÔ - HẢI - TRIỀU

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH BIÊN-HÒA
QUẬN HƯNG-TU
XÃ BÌNH-TRƯỚC

Số hiệu : 83

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Tên Họ người chồng NGUYỄN - QUANG - THÁP

nghề-nghiệp Công chức
sinh ngày MỘT tháng NĂM năm MỘT ngàn chín trăm BỐN -
tại SÀI-GÒN (Hàng-Yên) (-mười BẢY

cư-sở tại §
tạm-trú tại 62/2 A Ấp Tân-Hiệp (Bình-Trước Biên-Hòa)

Tên, Họ cha chồng NGUYỄN - QUANG - OANH (Sống) 50 tuổi

(Sống chết)
Tên, Họ mẹ chồng NGUYỄN - THỊ - MƯỜI (Chết)

(Sống chết)
Tên, Họ người vợ NGUYỄN - THỊ - RINH

nghề-nghiệp Thợ may
sinh ngày MƯỜI BỐN tháng SÁU năm MỘT ngàn chín trăm NĂM -
tại THUY - LÂN (Hải - Dương) (-mười MỘT

cư-sở tại §
tạm-trú tại 464 Ấp Mũi - Đất (Bình-Trước, Biên-Hòa)

Tên, Họ cha vợ NGUYỄN - VĂN - HIẾN (Sống) 52 tuổi

(Sống chết)
Tên, Họ mẹ vợ ĐỖ - THỊ - GIỮ (Sống) 42 tuổi

(Sống chết)
- Ngày cưới HAI mươi TỐN tháng HAI năm MỘT ngàn chín
trăm SÁU mươi CHÍN

- Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế §

lập ngày § tháng § năm 19 69

tại § §

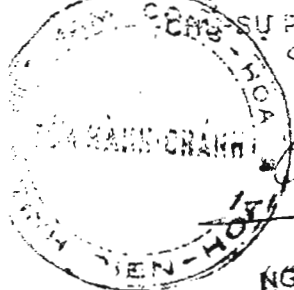
TỈNH BIÊN-HÒA

Nhận thực chữ ký của Ủy-Chủ-Tịch
Ủy Ban Hành-Chánh Xã Bình-Trước
ghi nhận.

Biên-Hòa ngày 10 tháng 3 năm 1969

T.Ư. TỈNH-TRƯỞNG

C.Đ. SỰ PHÒNG H.Ư. X



NGUYỄN-KIM-SANG

Trích y bốn chánh

BÌNH-TRƯỚC ngày 12 tháng BA năm 19 69

ỦY BAN HÀNH CHÁNH



V.Đ. H.Đ. TRIỀU

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN

TOÀ BIÊN HOA

Trích-lục văn-kiện thế-vì hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà SỞ THAM BIÊN HOA

HTT/5

Một bản chánh giấy thế-vì khởi sanh

(1) Ngày 8/II/1962

do Nguyễn-thị-Hình xin cấp đã được

Giấy thế-vì khởi sanh

ở Nguyễn-văn-Thư Chánh-Án Toà Biên-Hoa

cho Nguyễn-thị-Hình với tư-cách Thăm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 8/II/1962

và đã trước-bạ ;

(1) Số 4553

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bộ Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

NGUYỄN - THỊ - HÌNH

- sanh ngày mười bốn, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm năm mươi một (14 - 06 - 1951)
- tại làng Thủy-Lâm tỉnh Hải-Dương
- và là con của Nguyễn-văn-Hiến và Đỗ-thị-Giữ.-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Biên-Hoa, ngày 25 tháng 4 năm 1963

CHÁNH LỤC-SỰ,

Lục-Sự

Lệ phí : 5000

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



Huỳnh-Mai-Xuân

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHÂN

Trích-lục văn-kiện thế-vi hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà SỞ THAM BIỆN HOÀ

HTT/5

TOÀ BIÊN HOÀ

Một bản chánh giấy thế-vi khải sanh

(1) Ngày 8/II/1962

do Nguyễn-thị-Kinh xin cấp đã được

Giấy thế-vi khải sanh

ở Nguyễn-văn-Thư Chánh-Án Toà BIÊN-HÒA

cho Nguyễn-thị-Kinh

Nội-tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 8/II/1962

và đã trước-bạ ;

(1) Số 4553

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bổ Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

NGUYỄN - THỊ - KINH

- sanh ngày mười bốn, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm năm mươi một (14 - 06 - 1951)
- tại làng Thủy-Lâm tỉnh Hải-Dương
- và là con của Nguyễn-văn-Hiến và Đỗ-thị-Giữ.-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Biên-Hòa, ngày 25 tháng 4 năm 1963

KT CHÁNH LỤC-SỰ,

Lục-Sự

Lệ-phí: 5300

(1) Lập hai sổ, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi ròi trích-lục.



Huỳnh-Mai-Xuân

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỐI-CAO PHÁP-VIỆN

TÒA Biên-Hòa

(1) Ngày 19.01.1961

Giấy thể vi khai sanh

cho Nguyễn quang Pháp

(1) Số 374

~~99~~

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VI HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA Sở-Thẩm-Biên-Hòa

Dg6

Một bản chánh giấy thể-vi khai sanh
cấp cho Nguyễn quang Pháp
do Ông Diệp quan Hồng Chánh-Ái Tòa Biên-Hòa
với tư-cách Thẩm-Phan Hòa-Giải, cấp ngày 19.01.1961
và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17 - 11 - 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31 - 12 - 1912 và sau khi tuyên thệ, quá-quyết và biết chắc rằng :

- Nguyễn quang Pháp sanh ngày mùng một, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bốn mươi bảy (01.5.1947) tại làng Sài quất, tỉnh Hưng-yên và là con của Nguyễn quang Oánh và Nguyễn thị Mười (c) . / .

153

(1) Lập lại số ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích lục.

BL : 7160

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Biên-Hòa ngày 15 tháng 8 năm 19 72

CHÁNH LỤC-SỰ



TỔNG CÁN BỘ VIÊN

TRÌNH LƯU VẤN KHIẾN THỂ VI ĐƯỢC LƯU TRỮ TẠI PHÒNG LƯU TRỮ

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

TRÌNH LƯU VẤN KHIẾN THỂ VI ĐƯỢC LƯU TRỮ

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

100.000.000.000

Nguyễn Thị Hồng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỐI-CAO PHÁP-VIÊN

TÒA Biên-Hòa

(1) Ngày 19.01.1961

Giấy thể vì khai sinh

cho Nguyễn quang Pháp

(1) Số 374

~~99~~

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẺ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA Sở-Thẩm Biên-Hòa
Dg6

Một bản chánh giấy thể-vì khai sinh
cấp cho Nguyễn quang Pháp
do Ông Điện quan Hồng Chánh-Án Tòa Biên-Hòa
với tư-cách Thẩm-Phan Hòa-Giải, cấp ngày 19.01.1961
và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17 - 11 - 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31 - 12 - 1912 và sau khi tuyên thệ, quá-quyết và biết chắc rằng :

- Nguyễn quang Pháp sinh ngày mùng một, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bốn mươi bảy (01.5.1947) tại làng Sài quýt, tỉnh Hưng-yên và là con của Nguyễn quang Oánh và Nguyễn thị Mười (c) . / .

158

(1) Lập lại số ngày tháng và năm
trên đây mỗi khi xin trích lục.

BL : 7160

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Biên-Hòa ngày 15 tháng 6 năm 19 72

CHÁNH LỤC-SỰ.



VIỆT NAM CỘNG HÒA

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Trọng Hưng



KHAI SANH

Số niệu : 687

Ấu-nhi :	(Họ, tên)	NGUYỄN THỊ LỊCH NGOC
Phái :		NỮ
Sinh	(Ngày tháng năm)	Hai mươi sáu tháng mười hai tháng lịch, một ngàn chín trăm sáu mươi chín
Tại :		Bến Sỏi Tỉnh Biên Hòa
Cha :	(Họ, tên)	NGUYỄN QUANG PHÁP
Tuổi :		Hai mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp :		Công chức
Cư-trú tại :		Tân Hiệp Biên Hòa
Mẹ :	(Họ, tên)	NGUYỄN THỊ BÌNH
Tuổi :		Mười tám tuổi
Nghề nghiệp :		Thợ may
Cư-trú tại :		Tân Hiệp Biên Hòa
Người khai :	(Họ, tên)	NGUYỄN THỊ KIỆT LAN
Tuổi :		Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp :		Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :		Bình Giãc
Ngày khai :		Ba mươi tháng mười hai năm 1969
Người chứng thứ nhất :	(Họ, tên)	TRẦN XUÂN HƯƠNG
Tuổi :		Hai mươi chín tuổi
Nghề-nghiệp :		Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :		Bình Giãc
Người chứng thứ nhì :	(Họ, tên)	HỒ THỊ DẶNG
Tuổi :		Ba mươi ba tuổi
Nghề-nghiệp :		Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :		Bình Giãc

TỈNH BIÊN-HÒA

Hiện thực chữ ký của Ông Trưởng
Ủy Ban Hành-Chánh YẾU ĐINH-Trước
gửi dưới

Bến Sỏi ngày 19/12/1969 năm 1969

TRƯỞNG
CHỦ ĐƠN VỊ CÔNG HOẠ X



TRƯỞNG TRONG BÍ SƠ SANH 12
GIAI THỰC, ngày 1 tháng 1 năm 1969
ỦY VIÊN HỘ-TỊCH

NGUYỄN VĂN CHUỐC
Làm tại Bình Giãc, ngay 30 tháng 12 năm 1969

NGUYỄN-VĂN-CHUỐC

Làm tại Bình Giãc, ngay 30 tháng 12 năm 1969

Người khai, Hộ lại, Nhân chứng,

KIẾN-THỊ

TRƯỞNG, ngày 1 tháng 1 năm 1969 Nguyễn Thị Kiệt Lan

Nguyễn Văn Chuốc Trần Xuân Hương

Hồ Thị Dặng



PHẠM-VĂN-THANH

KHAI SANH

Số hiệu: 6897

Ấu-nhi : (Họ, tên)	NGUYỄN THỊ BÌNH NGOC
Phái :	NỮ
Sinh (Ngày tháng năm)	Hai mươi sáu tháng mười hai năm 1969 Số: ngàn chín trăm sáu mươi chín
Tại :	Bảo Sơn Tỉnh Biên Hòa
Cha : (Họ, tên)	Nguyễn Quang Pháp
Tuổi :	Hai mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp :	Công chức
Cư-trú tại :	Tân Hiệp 2 Biên Hòa
Mẹ : (Họ, tên)	Nguyễn Thị Bình
Tuổi :	Mười tám tuổi
Nghề nghiệp :	Thợ may
Cư-trú tại :	Tân Hiệp Biên Hòa
Vợ	Chưa
Người khai : (Họ, tên)	Nguyễn Thị Kim Lan
Tuổi :	Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp :	Nữ Hộ sinh
Cư-trú tại :	Bình Trừ
Ngày khai :	Ba mươi tháng mười hai năm 1969
Người chứng thứ nhất : (Họ, tên)	Trần Xuân Hướng
Tuổi :	Hai mươi chín tuổi
Nghề-nghiệp :	Nữ Hộ sinh
Cư-trú tại :	Bình Trừ
Người chứng thứ nhì : (Họ, tên)	Nô Thị Dặng
Tuổi :	Ba mươi ba tuổi
Nghề-nghiệp :	Nữ Hộ sinh
Cư-trú tại :	Bình Trừ

TỈNH BIÊN-HÒA
Thị trấn Bình Trừ
Ủy-Ban Nhân-Chánh Xã Bình-Trừ
Số 101 năm 1969
CHỦ QUẢN HỒ SƠ X
NGUYỄN VĂN SÁO
TRÍCH Y TRONG ĐỒ DẪN
BẢN THỰC, ngày 1 tháng 1
ỦY VIÊN HỒ SƠ X
LƯU

NGUYỄN-VĂN-CHƯỚC
Làm tại Bình Trừ, ngày 30 tháng mười hai năm 1969
Người khai, Hộ lại, Nhân chứng,
KIẾN-THỊ
Ngày 1 tháng 1 năm 1970
Nguyễn Thị Kim Lan
Nguyễn Văn Chước Trần Xuân Hướng
Nô Thị Dặng
PHẠM-VĂN-THANH

KHAI SANH

Số hiệu: 2300

Tên, họ ấu-nhi:	NGUYỄN QUANG LƯC
Phái:	Nam
Sanh:	Mười một tháng năm dương lịch, một
(Ngày, tháng, năm)	ngàn chín trăm bảy mươi một
Tại:	Bà Rịa Tỉnh Biên Hòa
Cha:	NGUYỄN QUANG RIÁP
(Tên, họ)	Hai mươi bốn tuổi
Tuổi:	Công chức
Nghề - nghiệp:	Bình Phước Tỉnh Biên Hòa
Cư-trú tại:	NGUYỄN THỊ KINH
Mẹ:	Hai mươi tuổi
(Tên, họ)	Nội trợ
Trời:	Bình Phước Tỉnh Biên Hòa
Nghề - nghiệp:	Chính
Cư-trú tại:	Trần thị Ân
Vợ:	Năm mươi hai tuổi
Người khai:	Nữ hộ sinh
(Tên, họ)	Bình Phước
Tuổi:	Mười bốn tháng năm năm 1971
Nghề-nghiệp:	Hồ Thị Bông
Cư-trú tại:	Ba mươi bốn tuổi
Ngày khai:	Nữ hộ sinh
Người chứng thứ nhất:	Bình Phước
(Tên, họ)	Nguyễn Thị Kim Len
Tuổi:	Hai mươi chín tuổi
Nghề - nghiệp:	Nữ hộ sinh
Cư - trú tại:	Bình Phước
Người chứng thứ nhì:	
(Tên, họ)	
Tuổi:	
Nghề - nghiệp:	
Cư - trú tại:	

Bình Phước

10

tháng

năm

1971

Làm tại

ngày

tháng

năm

1971

Người khai,

Hộ-lại,

Nhân chứng,

Trần thị Ân

Nguyễn Văn Chức

Hồ Thị Bông



TC.VT Số 4366 BN/HC 29 ngày 3-8-1970

MIỄN THỊ THỰC

KHAI SANH

Số hiệu: 2300

Tên, họ ấu-nhi:	NGUYỄN QUANG LƯU
Phái:	Nam
Sanh:	Mười một tháng năm dương lịch, một
(Ngày, tháng, năm)	ngàn chín trăm bảy mươi một
Tại:	Bàc Sanh Tỉnh Bắcnhò
Cha:	NGUYỄN QUANG GIÁP
(Tên, họ)	Hai mươi bốn tuổi
Tuổi:	
Nghề - nghiệp:	Công chức
Cư-trú tại:	Hình Tróc Bắcnhò
Mẹ:	NGUYỄN THỊ ANH
(Tên, họ)	Hai mươi tuổi
Tuổi:	
Nghề - nghiệp:	Nội trợ
Cư-trú tại:	Bình Phước Bắcnhò
Vợ:	Chánh
Người khai:	Trần thị An
(Tên, họ)	Năm mươi hai tuổi
Tuổi:	
Nghề - nghiệp:	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại:	Bình Tróc
Ngày khai:	Mười bốn tháng năm năm 1971
Người chứng thứ nhất:	Nô thị Dông
(Tên, họ)	Ba mươi ba tuổi
Tuổi:	
Nghề - nghiệp:	Nữ hộ sinh
Cư - trú tại:	Bình Tróc
Người chứng thứ nhì:	Nguyễn thị Kim Lan
(Tên, họ)	Hai mươi chín tuổi
Tuổi:	
Nghề - nghiệp:	Nữ hộ sinh
Cư - trú tại:	Bình Tróc

Bình Tróc

Làm tại _____, ngày _____ tháng _____ năm 1971

Người khai,

Hộ-lại,

Nhân chứng,

Trần thị An

Nguyễn Văn Chết

Nô thị Dông



TC.VT Số 4366 BNV/HC 29 ngày 3-8-1970

MIỄN THỊ THỰC

VIỆT-NAM, CỘNG-HÒA

TỈNH BIÊN-HÒA

Quận : Đức Tu

Xã : Bình trước

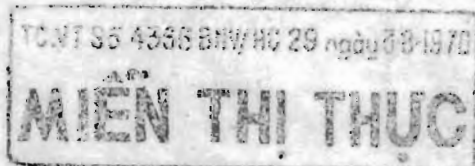
Số hiệu : 1377

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 29 tháng 3 năm 1973

Tên họ đứa trẻ	:	<u>Nguyễn quang Nhật</u>
Con trai hay con gái	:	<u>Nam</u>
Ngày sanh	:	<u>Hai mươi lăm tháng ba dự. ông lịch,</u> <u>một ngàn chín trăm bảy mươi ba</u>
Nơi sanh	:	<u>Bảo sanh tỉnh Biênho`a</u>
Tên họ người cha	:	<u>Nguyễn quang Pháp</u>
Tên họ người mẹ	:	<u>Nguyễn thị Rinh</u> <u>Chánh</u>
Vợ chánh hay không có	:	<u>hôn thú</u> <u>Nguyễn quang Pháp</u>
Tên họ người đứng khai	:	

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH



Bình trước

ngày 12 tháng 5 năm 1973

Viên-chức Hộ-tịch



NGUYỄN VĂN-LICH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BIÊN HÒA

Quận : Đức Tu
Xã : Bình trước
Số hiệu : 1377

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 29 tháng 3 năm 197 3

Tên họ đứa trẻ : Nguyễn quang Nhật
Con trai hay con gái : Nam
Ngày sanh : Hai mươi lăm tháng ba dương lịch
một ngàn chín trăm bảy mươi ba
Nơi sanh : Bão sanh tỉnh Biênhoà
Tên họ người cha : Nguyễn quang Pháp
Tên họ người mẹ : Nguyễn thị Rinh
Chánh
Vợ chánh hay không có : hôn thú
Tên họ người đứng khai : Nguyễn quang Pháp

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Bình trước, ngày 12 tháng 5 năm 197 3

Viên-chức Hộ-lic

TC.VT S5 4396 BNV HC 29 ngày 3-8-1970

MIỄN THỊ THỰC



NGUYỄN-VĂN-LỊCH

Xã, Thị trấn TÂN-TIẾN
Thị xã, Quận BÌNH-HOÀ
Thành phố, Tỉnh ĐỒNG NAI

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY KHAI SINH

Sđ 4058

Quyền số 2

Họ và tên	NGUYỄN MINH UYÊN		Nam, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>28-8-1981</u> <u>Hai mươi tám tháng tám năm một nghìn</u> <u>chín trăm tám mươi</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh xá phường Tân-mai Thành phố</u> <u>Biển Hòa Đ-NH</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn - quang - Pháp</u> <u>01-5-1947</u>	<u>Nguyễn Thị - Rinh</u> <u>14-6-1951</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt - nam</u>	<u>Việt - nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Thợ điện</u>	<u>Thợ may</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>126 K-6, phường Tân Tiến</u> <u>Thành phố Biên Hòa</u> <u>Nguyễn Thị Rinh 34 tuổi, 121 K-6 phường</u> <u>Tân Tiến</u>	<u>126 K-6, phường Tân Tiến</u> <u>Thành phố Biên Hòa</u> <u>Nguyễn Thị Rinh 34 tuổi, 121 K-6 phường</u> <u>Tân Tiến</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>CMND số 270091046 cấp tại Đồng Nai</u> <u>22-6-1978</u>		

Đăng ký ngày 11 tháng 12 năm 1984

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Đó Chử Lich



Phạm Chu Giảng

CÉ-LÛN-YANG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu 112/P3

Xã, Thị trấn TÂN-TIẾN

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận BIÊN-HOAThành phố, Tỉnh ĐỒNG NAI

GIẤY KHAI SINH

Số 4058Quyển số 2

Họ và tên	NGUYỄN-MINH-UYÊN		Nam, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>28-8-1981</u> <u>Hai mươi tám tháng tám năm một nghìn</u> <u>chín trăm tám mươi</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh xá phường Tân-mai Thành phố</u> <u>Biên Hòa A-NA</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn-quang-pháp</u> <u>01-5-1947</u>	<u>Nguyễn-Thị-Rình</u> <u>14-6-1951</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt-nam</u>	<u>Việt-nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Thợ dệt</u>	<u>Thợ may</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>126 K-6 phường Tân Tiến</u> <u>Thành phố Biên Hòa</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Nguyễn-Thị-Rình 34 tuổi, 126 K-6 phường</u> <u>Tân Tiến</u> <u>CMND số 270591046 cấp tại Đồng Nai</u> <u>22-6-1978</u>		

Đăng ký ngày 11 tháng 10 năm 1984
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)Đỗ Châu LịchPhạm Thị Giảng

CÊ-LẤN-VANG

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã phường TÂN-TIỆN.....

Huyện, Quận BIÊN-HÒA.....

Tỉnh, Thành phố ĐỒNG-NAI.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 357.9/88

Quyển III.....



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên NGUYỄN - NHẬT LONG Nam hay Nữ Nam.....

Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi tháng Chín năm Một ngàn Chín trăm
tám mươi tám (20 - 9 - 1988)

Nơi sinh Biên - Hòa , Đồng - Nai

Dân tộc kinh Quốc tịch Việt - Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN - THỊ BÌNH</u>	<u>NGUYỄN - QUANG PHÁP</u>
Tuổi	<u>14 - 6 - 1951</u>	<u>01 - 5 - 1947</u>
Dân tộc	<u>kinh</u>	<u>kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>	<u>Việt - Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Buôn bán</u>
Nơi thường trú	<u>126. KP.11 Phường Tân-Tiền</u> <u>Biên-Hòa , Đồng-Nai .</u>	<u>126. KP.11 Phường Tân-Tiền</u> <u>Biên-Hòa , Đồng-Nai .</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

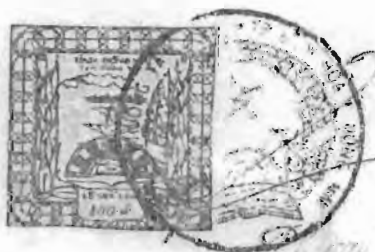
NGUYỄN-THỊ BÌNH, 39 tuổi, cư ngụ tại 126. KP.11 Phường Tân-Tiền, Biên-
Hòa, Đồng-Nai. Thẻ CMND số 270091046, do Ty Công-An Đồng-Nai cấp 22-6-1978.

Đăng ký ngày 26 tháng 9 năm 1988

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

NGUYỄN-THỊ BÌNH



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường TÂN-TIỆN

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 357.9/88

Huyện, Quận BIÊN-HÒA

Quyển III

Tỉnh, Thành phố ĐỒNG-NAI



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên NGUYỄN - NHẬT LONG Nam hay Nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi tháng Chín năm Một ngàn Chín trăm tám mươi tám (20 - 9 - 1988)

Nơi sinh Biên - Hòa , Đồng - Nai

Dân tộc kinh Quốc tịch Việt - Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN - THỊ RINH</u>	<u>NGUYỄN - QUANG PHÁP</u>
Tuổi	<u>14 - 6 - 1951</u>	<u>01 - 5 - 1947</u>
Dân tộc	<u>kinh</u>	<u>kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>	<u>Việt - Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Buôn bán</u>
Nơi thường trú	<u>126. KP.11 Phường Tân-Tiền, Biên-Hòa, Đồng-Nai</u>	<u>126. KP.11 Phường Tân-Tiền, Biên-Hòa, Đồng-Nai</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

NGUYỄN-THỊ RINH, 39 tuổi, cư ngụ tại 126. KP.11 Phường Tân-Tiền, Biên-Hòa, Đồng-Nai. Thẻ CMND số 270091946, do Ty Công-An Đồng-Nai cấp 22-6-1978.

Đăng ký ngày 26 tháng 9 năm 1988

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

NGUYỄN-THỊ RINH



Trưởng Ủy Ban Nhân Dân

BO NOI VU
-:-
CUC QUAN LY XNC
Số : 84 /XS

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM T4
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-:-:-:-

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Nguyễn Quang Pháp
Hiện ở : 126, KP 11, F. Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai

- 1/ Chúng tôi đồng ý, cho ông cùng 06 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .
2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 05 hộ chiếu cho gia đình, số :

17683	90AC ₁
17685	
17687	
17689	
17691	

(kèm theo 05 hộ chiếu)

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H08 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét, nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 /1990

TRƯƠNG PHONG X.N.C

Ghi chú :

Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách H03.

Nguyễn Khoa Năm

(1)

Diễn văn 28-4-1990

Kính thưa Bà:

Gia đình tôi Nguyễn - Quang - Phức

Kính thăm sức khỏe Bà và các cháu mà
cũng toàn gia quyến được Vạn sự may mắn
Thưa Bà: gia đình tôi thật là cảm động và
vui mừng khi nhận được thư của Bà để
ngày 29-11-89.

Diễn văn cho gia đình chúng tôi thật hay và
vui mừng thật hết là được Bà nhận lời hứa
giúp đỡ.

Kính thưa Bà, từ sau ngày nhận được
thư của Bà. Tôi đã gửi tất cả hồ sơ
thư lẫn yêu cầu của Bà, từ đó tôi luôn
có gắng lo hoàn thành hồ sơ ở Việt Nam,
thư bố chí lý của Bà.

Thưa Bà, từ nay gia đình tôi vui
mừng đã được cấp hộ chiếu và lên đường
sang HC.8 của chính phủ Việt Nam.

Vậy xin báo đáp Bà một vài câu xin
giúp đỡ cho gia đình tôi được chính phủ

(2)

Hoa Kỳ xét duyệt, và xin Mã hiệu cho
hệ máy mới ra đi của gia đình tôi
tuyệt đối không phải vì lý do kinh tế.
Nhưng máy Mã hiệu và thủy cầm nó làm
tôi giúp đỡ cho gia đình tôi hàng hệ
máy mới chế độ đã 15 năm qua.

Trong khi chờ đợi xin Mã nhận với đầy
lĩnh kinh này và biết ơn.

Kính chúc sức khỏe Mã cũng toàn gia đình.

Danh Kien

- Đơn xin Phụng vấn.
- Hộ chiếu 5 tờ.
- Báo tin lên Danh sách HOS.
- Thẻ và giấy báo nhận của Mã.
- ~~Đ~~ Thẻ quốc gia công dân.

Kính Thư.



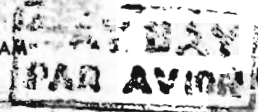
* Kính xin Mã cho số IV.
của Hộ Cơ gửi Mã năm 1989 nếu có.

Nguyễn Quang - Pháp

Thân thiết cảm ơn Mã!

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes



AVIS DE RÉCEPTION
GIẤY BẢO NHẬN

C. 5
(BĐ 29)
Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy bảo
Timber du bureau
renvoyant l'avis



Họ tên địa chỉ (1) :
(Nom et adresse)

Nguyễn Quang Pháp
126 Kp. 11 Phường Tân Tiến Biên Hòa
Đồng Nai

Nước (Pays) VIỆT NAM.

(1) Người gởi ghi địa chỉ của mình. Sau khi phát bưu phẩm, bưu kiện, bưu cục đến hoàn giấy bảo này cho người gởi, đi trần và miễn phí, theo đường nhanh nhất (đường bay hay thủy bộ).

A renvoyer par voie la plus rapide (aérienne ou de surface), à découvert et en franchise de port.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1). R

830

Bưu kiện N°

Envoi recommandé

Colis postal

Ký gửi tại Bureau cục

Tp. Hồ Chí Minh

déposé au bureau de poste de

ngày

20-7-1989

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Khuê Minh Thảo P.O. Box 5435
ARLINGTON VA 22205-0635

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

U.S.A.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

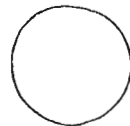
Bureau cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire



Chỉ ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

BÍ CHÚ : (1) Nộp phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lẫn thứ 3 mới đến ».

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

---*---

Ngày 20 Tháng 11 Năm 1987

Kính gửi :

Ông Lê Trọng Bình

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đề ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thịnh tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi điều kiện thuận lợi
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phụng dưỡng
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tích cực tự lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tránh đề cập
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thủ,

Khúc Minh Thở

*** HỒ SƠ TÊN:

1. Trọng Bình - 1. Nguyễn Pháp

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẼM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , (x) GIẤY RA TRAI
(x) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
(x) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo tử (nếu chệt trong trại học tập)
(x) Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ
huy chương v.v...

*** CÁC THƯ KHÁC:

TO THE DIRECTOR THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
127 PHANJAHEUM SATHORN TAI ROAD BANGKOK THAILAND 10120

**SUBJECT : APPLICATER TO BE INTERWIEL BY ODP STAFF
IN HOCHIMINH CITY .**

Dear Sir,

- I undersigned PHAP QUANG NGUYEN
- Date and country of birth : 1-5-1947 Hưng Yên - VIETNAM
- Nationality : VN Religion : Catholic
- Home address : 126 KP.11 TÂN TIẾN-BIÊN HÒA-ĐỒNG NAI-VIETNAM
- Served in The National : POLICE FORCE of the former
SAIGON GOVERNMENT
- From : 26-12-1966 to 30-4-1975
- After completing the 16th police course of VUNG TAU Police
training school
- Last rank : Second lieutenant Police
- Last title : officer eliminating narcotics
- Unit : Police command of Military : Area 3th in BIENHOA
- After April 30-4-75 : Reeducation
- From 26-6-1975 to 5-9-1979 : I was under the surveillance of
local authorities for 12 months
- Total of : 5 years and 3 months
- I was given my civic rights on the 12-4-1984
- Respectfully request your assistance to our family . I have
established a file to exit permission to The USA . With The VN
Authorities from July 27-1988 . And that same time I have sent a same
file to over ODP THAILAND .

We are very pleased to informe you that we already received
exit permitts from VIETNAMICE Authorities on April 10-1990 .

The numbers of the exit permitts from : 17683 to 17691 and
presented in VIETNAMICE list : HO-8 date APRIL 17-1990 . We are looking
forward for your permission to be interwied by your ODP staff in
HOCHIMINH city .

Couting on the hamatitarian feelings of The U.S.A Government
and of the representative of The U.N High Commisssoner for refugees,
I respectfully ask you to examine my case favorably and allow myself
and my family to resettle in The USA as political refugees under The
USA program .

Your gratefully .

BIENHOA, April 28 1990
THE APPLICANT



NGUYEN QUANG PHAP

UBND TỈNH ĐỒNG-NAI
số : 206/TQCD/TQ.

///
CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc
-00000-

() QUYẾT ĐỊNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG-NAI

A.- Căn cứ Quyết định số 01/QĐ/HNV, QĐ 75 ngày 10.03.1975 của Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt-Nam và sắc lệnh số 175/SL ngày 18.08.1953 của Hội Đồng Chính Phủ quy định quyền hạn nhiệm vụ của UBND cấp Tỉnh.

A.- Căn cứ chính sách 12 điểm của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt-Nam đối với những người làm việc trong Quân đội, .. Chính quyền và các Tổ chức Chính trị phân động của chế độ cũ, theo Văn bản ban hành số 02/CS.75 ngày 25.05.1976.

Căn cứ biên bản xét duyệt của Hội Đồng xét duyệt Thành phố Biên-Hòa ngày 21.09.1983.

Theo đề-nghị của Ông Giám đốc Công an Tỉnh Đồng-Nai và sau khi xét hành vi, hoạt động, thái độ, kết quả trong quá trình cải tạo của đối tượng.

QUYẾT ĐỊNH

. Điều 1.- Trả quyền công dân cho :

- Họ và tên : NGUYỄN-QUANG-PHÁP Tuổi 1947
- Sinh quán : Hải-Hung
- Trú quán : 126 - K.6 - Tân-Tiến - Tp. Biên-Hòa

Quyết định này thi-hành kể từ ngày ký.

. Điều 2 : Ông Chánh Văn-phòng UBND Tỉnh Đồng-Nai, Ông Giám Đốc Công An Tỉnh Đồng-Nai và NGUYỄN-QUANG-PHÁP .
Chiếu theo trách nhiệm thi hành quyết định này.

- SÁO Y BẢN CHÍNH -

Biên-Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 1983

tm. UBND TP. BIÊN-HÒA

Ủy viên
(ấn ký)

NGUYỄN-TRƯỜNG

Ngày 12 tháng 04 năm 1984

TM. UBND TỈNH ĐỒNG NAI

(đã ký)

NGUYỄN-HOÀNG-VÂN

- SÁO Y -

Ngày tháng năm 19

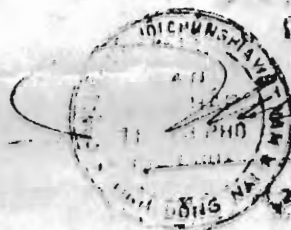
SÁO Y BẢN CHÍNH

Số 670/83

Ngày 3/10/83

BAN TƯ PHÁP TP. BIÊN HÒA

PHÓ BÀN



BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

C. 5
(BỘ 29)

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

MAY DAY
PAR AVION

AVIS DE RÉCEPTION
GIẤY BÁO NHẬN

Họ tên địa chỉ (1)
(Nom et adresse)

Nguyễn Quang Pháp
126 Kp. 11 Ph. Tân Tiến
Biên Hòa Đồng Nai

Nước (Pays) **VIỆT NAM.**

(1) Người gởi địa chỉ của mình Sau khi phát bưu phẩm, bưu kiện, lưu cục đến hoàn giấy báo này cho người gởi, đi trả và miễn phí, theo đường nhanh nhất (đường bay hay thủy bộ).

A renvoyer par voie la plus rapide (aérienne ou de surface), à découvert et en franchise de port.

Do Bưu cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1). R
Envoi recommandé

Bưu kiện No
Colis postal

Ký gửi tại bưu cục
déposé au bureau de poste de

ngày
le

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

TP. Hồ Chí Minh Việt Nam
28-4-1990
Mrs. Khac Minh Tho
P.O. Box 5435 Arlington

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

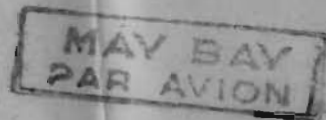
Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire



Ghi ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

BÍ CHỮ: (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

FR: Nguyễn Quang Pháp
126 KP. 11 Ph. Tân Tiến
Biên Hòa - Đồng Nai
Vietnam.



MAY 1 6 1990

Mrs.
To: KHUÊ - MINH - THỎ
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635
U. S. A.

Ghg = 26910.

HỒ SƠ HO.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 17689/90 DC

Họ và tên Full name

NGUYỄN QUANG ĐỨC

Ngày sinh Date of birth

1971

Nơi sinh Place of birth

Đồng Nai

Chỗ ở Domicile

Đồng Nai

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 17689 XC

Cấp cho Nguyễn Quang ĐứcCùng với trẻ emĐến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲQua cửa khẩu Cần Sơn NhấtTrước ngày 10. 10. 1990Hã Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

VũTriệu Sơn

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10. 04. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Vla

Triệu Sơn

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

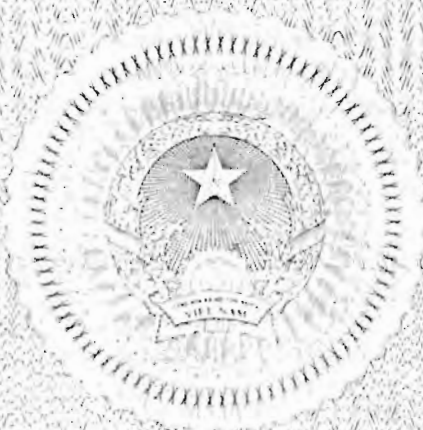
Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHÚ — REMARKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 17691/90 DC

Họ và tên *Full name*

NGUYỄN QUANG NHẬT

Ngày sinh *Date of birth*

1973

Nơi sinh *Place of birth*

Đồng Nai

Chỗ ở *Domicile*

Đồng Nai

Nghề nghiệp *Occupation*Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 17691 XCCấp cho Nguyễn Quang NhậtCùng với trẻ emĐến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲQua cửa khẩu Cần Lơn NhấtTrước ngày 10. 10. 1990Hô Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

VưuTriệu Tấn

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10 04 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Vũ

Triệu Hải

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

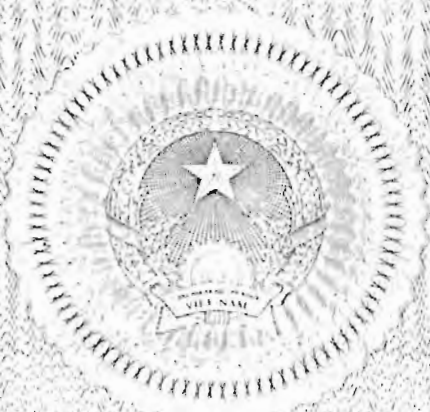
Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — REMARKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 17683/90 ĐC₁

Họ và tên Full name

NGUYỄN QUANG PHÁP

Ngày sinh Date of birth

1947

Nơi sinh Place of birth

Hải Hưng

Chỗ ở Domicile

Đồng Nai

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.



The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 17683 XCCấp cho Nguyễn Quang PhápCùng với — trẻ emĐến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲQua cửa khẩu Bà Nà Sơn NhấtTrước ngày 10 . 10 . 1990Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng


VũTriệu Tiến

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10. 04. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Vưu

Triệu Tấn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
 CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

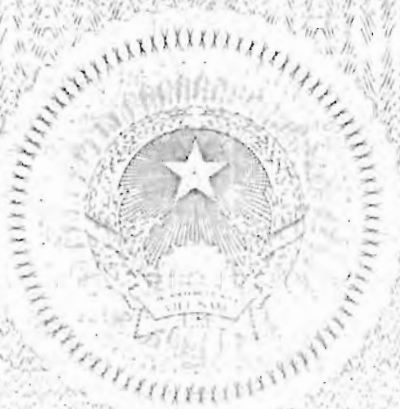
Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHÚ — REMARKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº

PT 17685/90 DC

Họ và tên *Full name*

NGUYỄN THỊ RINH

Ngày sinh *Date of birth*

1951

Nơi sinh *Place of birth*

Hải Hưng

Chỗ ở *Domicile*

Đông Nai

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 17685 XCCấp cho Nguyễn Thị LinhCùng với hai trẻ emĐến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲQua cửa khẩu Cần Sơn NhấtTrước ngày 10. 10. 1990Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

VacTriệu Tấn

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10. 04. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CANN

Trưởng phòng

Vưu

Trần Văn

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên *Full name*

NGUYỄN MINH UYÊN

Ngày sinh *Date of birth*

1981

Nơi sinh *Place of birth*

Đồng Nai

Họ và tên *Full name*

NGUYỄN NHẬT LONG

Ngày sinh *Date of birth*

1988

Nơi sinh *Place of birth*

Đồng Nai



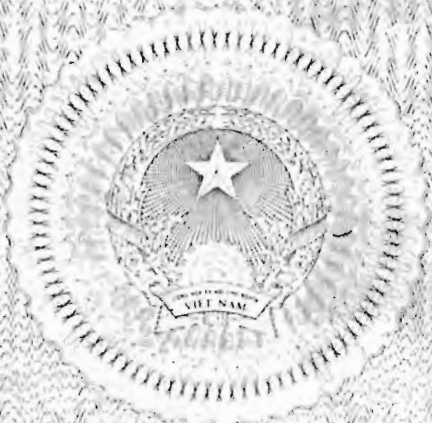
Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

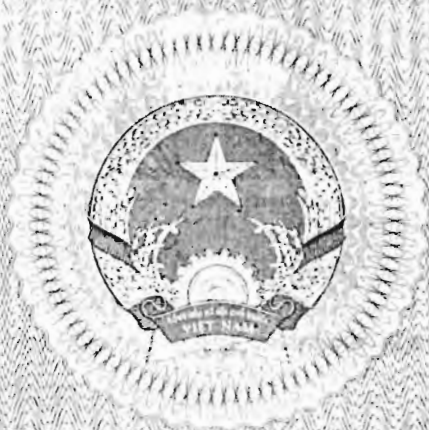
Nơi sinh *Place of birth*



BỊ CHÚ — REMARKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 17687/90 DC

Họ và tên *Full name*

NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

Ngày sinh *Date of birth*

1969

Nơi sinh *Place of birth*

Đồng Nai

Chỗ ở *Domicile*

Đồng Nai

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.



The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 17687 XCCấp cho Nguyễn Thị Bích NgọcCùng với trẻ emĐến nước HỢP CHUNG QUỐC HÒA KỲQua cửa khẩu Cần Sơn NhấtTrước ngày 10 10 1990Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

VưuTriệu Sơn

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10. 04 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Vân

Triệu Năm

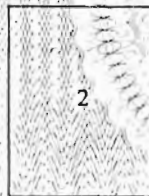
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
 CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

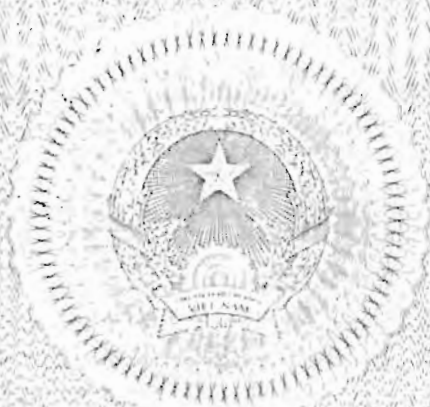


Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — REMARKS



Việt Nam, ngày 15 tháng 10 năm 1988.

Kính gửi
Bà Hội Trưởng Hội Cựu Chiến Binh V.N.

Kính thưa Bà,

Hôm nay chúng em rất hạnh phúc và vui sướng
được đặt bút viết lá thư này kính gửi đến Bà,
ngay sau khi chúng em biết được địa chỉ của Bà mà
bấy lâu nay chúng em hằng mơ ước. Thật tâm mà
nói, chúng em rất kính trọng Bà qua địa vị cũng
như tiếng tăm của Bà trước đây còn ở Sài Gòn
cũng như hôm nay.

Kính thưa Bà,

Kính xin Bà cho phép chúng em được tự giới
thiệu: Em là LÊ TRỌNG ĐÌNH, sĩ quan chế độ cũ,
cấp bậc Đại úy, số quân 60/211487 thuộc Tiểu Đâu
30/CTCT (ở Biên Hòa), sinh năm 1940 tại Thừa Thiên.
Em đi học tập cải tạo từ 25/6/75 đến 01/9/1980
tại Trại Cải Tạo Tân Hiệp / Biên Hòa, có số Giấy
Ra Trại: 753/GRT Ký 01/9/1980.

Và em NGUYỄN QUANG PHÁP, sĩ quan chế độ cũ,
cấp bậc Thiếu úy Cảnh sát thuộc BCH/Cảnh Sát
Khu 3 / Biên Hòa, sinh năm 1947 tại Hưng Yên.
Đi HTCT từ 25/6/1975 đến 05/9/1979, Giấy Ra
Trại số 412/ Cục QLTG Sông Bé, Ký 05/9/1979.

Kính thưa Bà,

Chúng em rất thất vọng kính xin Bà vui lòng giúp
đỡ cho chúng em một việc mà từ bao năm nay chúng
em không biết nhờ cậy vào một ai để biết được
kết quả tên của chúng em có được nằm trong danh
sách được Hoa Kỳ chấp thuận cho đius cư hay
không theo đơn xin của chúng em kèm đầy đủ
chứng từ (giấy Ra Trại, Khai sinh từng quốc, hôn
thú, ảnh cá nhân, ...) mà chúng em đã gửi sang
ODP Bangkok / Thailand từ năm 1984 (Pháp) và
1985 (Đức). Chúng em mãi mong đợi tờ LOI và
số IV. Vừa rồi, em Đình có gửi thêm một đơn

xin được cư ở HK nữa, gửi vào tháng 7/1988 và em
Pháp gửi vào tháng 7/1988 (đính kèm Giấy Báo).
Hiện nay, chúng em không được yên tâm và cứ mãi
lo âu, không biết trong danh sách 11.000 số quan
cải tạo đã được Hoa Kỳ chấp thuận có tên của chúng
em không. Chúng em và cả gia đình rất thất vọng
với việc này hơn cả những cơn mưa bão. Kính xin
Bà thông cảm cho tình cảnh và vị trí của chúng
em trong xã hội hiện nay. Và kính mong Bà
ngợi thương chúng em, giúp đỡ cho chúng em
qua sự quan hệ với ODP/Thailand để tên
chúng em có tên được HK chấp thuận hay không.
Đồng thời, nếu có, kính xin Bà can thiệp xin
cho chúng em tờ LOI cũng sẽ IV.

Kính thưa Bà, nếu có gì trở ngại, chúng em
kính xin Bà can thiệp giúp đỡ cho chúng em
được ra đi trong Chương Trình Nhân Đạo.

Chúng em đặt hết niềm tin và hy vọng ở nơi
sự cứu giúp của Bà.

Em Đinh xin đính kèm "Giấy Báo".

Trong khi chờ đợi thư Bà cho biết kết quả,
chúng em kính xin Bà nhận lời này lòng thành,
kính biết ơn sâu xa của chúng em.

Trong thư, nếu có gì sơ suất, kính mong Bà
thứ lỗi.

Kính thư


Lê Trọng Đình


Ngô - 9 - Pháp

Địa chỉ hiện tại:

Lê Trọng Đình
120/34 Khu phố 11.
Phường Tân Tiến
Biên Hòa - Đồng Nai
Việt Nam.

CỘNG HÒA X
Adm
de la

BƯU CHÍNH
Service des Postes

Nhà Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement

Avis de (2)

Địa chỉ: NGUYỄN QUANG PHÁP

Adresse: 136 L. P. H. P. TÂN TIỀN TP. BIÊN HÒA

ở (4) TỈNH NAM nước (Pays) VIỆT NAM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « *Par avion* »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le fax
d'origine

phẩm ghi (1)
recommandé

ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

19

29

số

sous le n°

ODD 127 BANJARHUM BUIDING

SOMER SATHOM RUM BANGKOK

THAI LAN 10120

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn Bureau cục nhận

Timbre du bureau

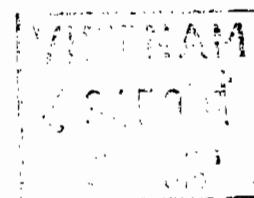
destinataire

19 JAN 1988

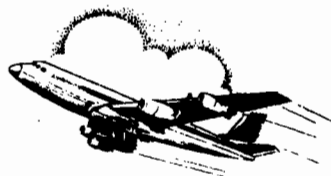
BI CHU : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

From: LÊ TRỌNG ĐÌNH
Tân Triều - Biên Hòa
Đồng Nai - VIETNAM

PAR AVION



To: Mrs. KHUẾ MINH THU
P.O. Box 5435 Arlington
VA. 22205 - 0635
U.S.A



PAR AVION VIA AIR MAIL

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form 30.H.89 -
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter form